

BẢNG ĐIỂM CHI TIẾT MÔN HỌC - MÔN THI

Năm Học : 2010 - 2011

Lớp Học : 34RC1

Học Kỳ : 1

Môn Học : Hoá học

STT	MÃ SV	HỌ & TÊN	HỆ SỐ 1						HỆ SỐ 2						ĐIỂM THI			TBM	TKM			GHI CHÚ
			1	2	3	4	5	6	1	2	3	4	5	6	L1	L2	L3		L1	L2	L3	
1	340101000	Lộ Xuân Công							8						6			8.0	7.0			
2	340101000	Nguyễn Thanh Duyệt							8						6			8.0	7.0			
3	340101000	Trần Văn Dương							7						6			7.0	6.5			
4	340101000	Nguyễn Hoàng Đức							8						7			8.0	7.5			
5	340101000	Nguyễn Trọng Đức							8						3			8.0	5.5			
6	340101001	Trần Minh Hòn							7						8			7.0	7.5			
7	340101001	Đạt Minh Khiếu							7						7			7.0	7.0			
8	340101001	Nguyễn Duy Minh							7						6			7.0	6.5			
9	340101001	Tô Kỳ Mô							7						6			7.0	6.5			
10	340101001	Cao Minh Nam							8						7			8.0	7.5			
11	340101001	Huỳnh Thanh Phương							7						6			7.0	6.5			
12	340101002	Nguyễn Phước Sơn							6						6			6.0	6.0			
13	340101002	Tiêu Khôn Tài							8						7			8.0	7.5			
14	340101002	Hán Ngọc Thiện							7						7			7.0	7.0			
15	340101002	Hoàng Khắc Trường							5	6	8				3	4		6.3	4.7	5.2		Học lại
16	340401001	Nguyễn Viết Tùng							6						6			6.0	6.0			
17	340101002	Trần Bình Tuy							7						6			7.0	6.5			
18	340101002	Đình Công Tuyên							8						7			8.0	7.5			
19	340101002	Võ Ngọc Vinh							7						5			7.0	6.0			

Tổng số: 19 học sinh - sinh viên

Xếp loại	Số lượng	Tỷ lệ %
Xuất sắc	0	0.00
Giỏi	0	0.00
Khá	9	47.37

Trưởng Khoa

Xếp loại	Số lượng	Tỷ lệ %
Trung bình	2	10.53
Không đạt	0	0.00
Miễn thi	0.00	0.00

Giáo viên bộ môn

Xếp loại	Số lượng	Tỷ lệ %
TB Khá	8	42.11

Tp. HCM, ngày tháng năm

Giáo Vụ Khoa